



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
(đã được soát xét)

A member of  International

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-29
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10-29



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội được chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100105528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Huy Quang	Chủ tịch
Ông Vũ Hữu Tuyền	Ủy viên
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên
Ông Nguyễn Anh Toàn	Ủy viên
Ông Lưu Thành Nam	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Toàn	Giám đốc
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thúy Hạnh	Trưởng ban
Ông Trần Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Tú	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Anh Toàn
Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 19 tháng 07 năm 2017, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



[Handwritten signature in blue ink]

Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		40.896.020.000	34.489.200.315
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	26.524.488.750	20.494.587.993
111	1. Tiền		26.524.488.750	20.494.587.993
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	12.600.000.000	12.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		12.600.000.000	12.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.542.598.708	1.105.857.043
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	797.383.400	521.210.128
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	574.968.500	178.361.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	170.246.808	406.285.915
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		228.932.542	288.755.279
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	228.932.542	288.755.279
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		77.109.741.456	83.314.938.618
220	II. Tài sản cố định		75.623.008.154	80.796.478.043
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	75.286.479.878	80.347.060.684
222	- Nguyên giá		152.236.588.253	151.862.761.863
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(76.950.108.375)	(71.515.701.179)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	336.528.276	449.417.359
228	- Nguyên giá		1.446.920.000	1.446.920.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.110.391.724)	(997.502.641)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.486.733.302	1.458.460.575
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	1.486.733.302	1.458.460.575
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	1.060.000.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	-	1.060.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		118.005.761.456	117.804.138.933

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		16.468.390.547	12.906.233.778
310	I. Nợ ngắn hạn		16.468.390.547	12.906.233.778
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	1.961.497.923	1.987.290.929
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	36.000.000	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.192.618.776	1.529.192.919
314	4. Phải trả người lao động		7.786.947.835	7.495.991.635
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	96.436.362	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	445.259.991	208.499.545
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.098.122.242	312.431.991
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.851.507.418	1.372.826.759
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		101.537.370.909	104.897.905.155
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	101.537.370.909	104.897.905.155
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95.000.000.000	95.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		95.000.000.000	95.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.629.374	15.629.374
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.900.000.000	-
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.621.741.535	9.882.275.781
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		-	322.625.384
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		4.621.741.535	9.559.650.397
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		118.005.761.456	117.804.138.933

Vũ Thị Loan

Vũ Thị Loan
 Người lập

Thạch Thị Kim Nga

Thạch Thị Kim Nga
 Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Toàn
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘIGác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam


Báo cáo tài chính giữa niên độ


Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	61.032.447.264	61.807.365.705
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		61.032.447.264	61.807.365.705
11	4. Giá vốn hàng bán	20	49.949.286.130	49.901.932.460
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.083.161.134	11.905.433.245
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	173.290.037	145.335.465
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	3.965.359.899	4.199.025.929
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.291.091.272	7.851.742.781
31	11. Thu nhập khác	23	14.085.646	7.011.943
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		14.085.646	7.011.943
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.305.176.918	7.858.754.724
	a. Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Doanh nghiệp		1.528.000.000	1.530.000.000
	b. Lợi nhuận trước thuế của Doanh nghiệp		5.777.176.918	6.328.754.724
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	1.155.435.383	1.265.750.943
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.621.741.535</u>	<u>5.063.003.781</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	164	338


Vũ Thị Loan
Người lập


Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng


Nguyễn Anh Toàn
Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.305.176.918	6.328.754.724
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.547.296.279	4.838.340.368
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(173.290.037)	(145.335.465)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		12.679.183.160	11.021.759.627
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(660.617.221)	(2.511.206.480)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		606.280.306	2.006.286.185
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.119.822.737	1.446.427.627
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.290.904.054)	(1.396.959.969)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.753.595.122)	(2.029.100.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		10.700.169.806	8.537.206.990
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(402.099.117)	(3.248.595.724)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		397.165.593	371.701.021
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(4.933.524)	(2.876.894.703)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.665.335.525)	(1.947.768.235)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.665.335.525)	(1.947.768.235)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		6.029.900.757	3.712.544.052
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		20.494.587.993	15.564.251.716
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	26.524.488.750	19.276.795.768

Loan

Thạch Thị Kim Nga



Vũ Thị Loan
Người lập

Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Toàn
Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội được chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100105528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 95.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 95.000.000.000 đồng; trong đó 9.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ bến.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ động;
- Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Bến xe phía Bắc - Bến xe Gia Lâm
Bến xe phía Tây - Bến xe Mỹ Đình
Bến xe phía Nam - Bến xe Giáp Bát

Địa chỉ

Hà Nội
Hà Nội
Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính

Cung cấp dịch vụ bến xe
Cung cấp dịch vụ bến xe
Cung cấp dịch vụ bến xe

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau: Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 20	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10	năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05	năm

2.10 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty vận tải Hà Nội. Hợp đồng quy định phân chia lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp cho các bên tham gia. Cụ thể, Công ty sẽ thực hiện kế toán doanh thu, chi phí và lợi nhuận trước thuế cho hợp đồng. Hàng năm, Công ty sẽ phải trả cho Tổng Công ty vận tải Hà Nội lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp từ hợp đồng nhưng không được thấp hơn một khoản lợi nhuận cố định. Các bên tham gia sẽ tự chịu trách nhiệm kê khai và ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm theo quy định của Luật thuế hiện hành.

Nếu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp hình thành từ hợp đồng thấp hơn khoản lợi nhuận cố định đã thỏa thuận: Công ty thực hiện phân chia cho đối tác khoản lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng khoản lợi nhuận cố định đã thỏa thuận.

Nếu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp hình thành từ hợp đồng nhiều hơn hoặc bằng khoản lợi nhuận cố định đã thỏa thuận: Các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của hợp đồng. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của hợp đồng thông báo từ hợp đồng.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 3 năm.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.16 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	232.100.606	249.500.262
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.270.929.144	19.729.048.731
Tiền đang chuyển	1.021.459.000	516.039.000
	<u>26.524.488.750</u>	<u>20.494.587.993</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND		VND
Đầu tư ngắn hạn	12.600.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	12.600.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000
	<u>12.600.000.000</u>	<u>12.600.000.000</u>	<u>12.600.000.000</u>	<u>12.600.000.000</u>

Gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hoàn Kiếm với lãi suất từ 5,2% - 5,4%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
 Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	157.392.000	67.932.000
- Xí nghiệp xe buýt Hà Nội	131.463.000	127.797.500
- Xí nghiệp Xe buýt Cầu Bươu	126.171.000	97.920.000
- Trung tâm Tân Đạt	79.544.000	-
- Xí nghiệp xe buýt 10-10	44.352.000	12.076.800
- Các khoản phải thu khách hàng khác	258.461.400	215.483.828
	<u>797.383.400</u>	<u>521.210.128</u>
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan	<u>594.289.400</u>	<u>437.604.200</u>
Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30.		

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Phúc Đại An	248.407.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex	120.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	42.500.000	-	42.500.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Futech	49.929.000	-	49.929.000	-
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội - Xí nghiệp Vườn quả Du lịch Từ Liêm	47.432.000	-	47.432.000	-
Trả trước cho người bán khác	66.700.000	-	38.500.000	-
	<u>574.968.500</u>	<u>-</u>	<u>178.361.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
 Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	223.875.556	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	-	1.715.491	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	-	-	715.375	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	-	-	683.698	-
Tạm ứng	70.000.000	-	155.850.000	-
Phải thu khác	100.246.808	-	23.445.795	-
	170.246.808	-	406.285.915	-

8 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Dự án Bến xe Khuyến Lương	428.675.909	428.675.909
- Dự án bãi đỗ xe tải Phía Nam	635.956.364	635.956.364
- Nhà để xe đa năng Bến xe Giáp Bát	197.750.000	197.750.000
- Nhà để xe đa năng Bến xe Mỹ Đình	196.078.302	196.078.302
- Dự án khác	28.272.727	-
	1.486.733.302	1.458.460.575

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	138.005.918.998	1.616.797.274	5.097.450.709	7.142.594.882	151.862.761.863
- Mua trong kỳ	-	-	-	131.287.300	131.287.300
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	242.539.090	-	-	-	242.539.090
Số dư cuối kỳ	138.248.458.088	1.616.797.274	5.097.450.709	7.273.882.182	152.236.588.253
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	62.659.276.784	1.322.820.596	3.232.854.410	4.300.749.389	71.515.701.179
- Khấu hao trong kỳ	4.494.250.481	44.987.672	308.811.479	586.357.564	5.434.407.196
Số dư cuối kỳ	67.153.527.265	1.367.808.268	3.541.665.889	4.887.106.953	76.950.108.375
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	75.346.642.214	293.976.678	1.864.596.299	2.841.845.493	80.347.060.684
Tại ngày cuối kỳ	71.094.930.823	248.989.006	1.555.784.820	2.386.775.229	75.286.479.878

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.543.758.339 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tại 30/06/2017, tài sản cố định vô hình của Công ty là các phần mềm kế toán, phần mềm lập hoá đơn, phần mềm quản lý thông tin bán vé với tổng nguyên giá là 1.446.920.000 đồng, hao mòn lũy kế là 1.110.391.724 đồng, chi phí khấu hao trong kỳ là 112.889.083 đồng.

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	228.932.542	288.755.279
	<u>228.932.542</u>	<u>288.755.279</u>
b) Dài hạn		
Lợi thế kinh doanh Doanh nghiệp (*)	-	1.060.000.000
	<u>-</u>	<u>1.060.000.000</u>

(*) Công ty thực hiện phân bổ lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước tối đa không quá 10 năm theo quy định tại Thông tư 138/2012/TT-BTC ngày 20/08/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phân bổ lợi thế thương mại của công ty cổ phần chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước.

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả</u>
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại và Dịch vụ THG	574.039.000	574.039.000	343.238.500	343.238.500
Công ty Cổ phần xây lắp điện và đô thị C.U.B	265.617.414	265.617.414	-	-
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Thiết bị Số 27	259.214.253	259.214.253	-	-
Công ty TNHH Hoàn Mỹ	187.550.000	187.550.000	-	-
Công ty điện lực Nam Từ Liêm	149.098.026	149.098.026	117.446.538	117.446.538
Công ty Điện lực Hoàng Mai	124.633.630	124.633.630	86.472.481	86.472.481
Phải trả các đối tượng khác	401.345.600	401.345.600	1.440.133.410	1.440.133.410
	<u>1.961.497.923</u>	<u>1.961.497.923</u>	<u>1.987.290.929</u>	<u>1.987.290.929</u>

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Tại 30/06/2017, số dư công nợ người mua trả tiền trước ngắn hạn là của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tầm nhìn Châu Âu, số tiền 36.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
 Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-		739.724.285		4.880.079.609		4.690.001.050		-			929.802.844
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-		733.526.839		1.155.826.655		1.291.295.326		-			598.058.168
Thuế Thu nhập cá nhân	-		55.941.795		266.297.902		206.903.052		-			115.336.645
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-		-		1.455.068.348		905.647.229		-			549.421.119
Các loại thuế khác	-		-		6.000.000		6.000.000		-			-
	-		1.529.192.919		7.763.272.514		7.099.846.657		-			2.192.618.776

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

103
 NG T
 HEM H
 KIEM
 AS
 KIEM

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Chi phí thu gom rác thải	96.436.362	-
	<u>96.436.362</u>	<u>-</u>

16 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước dịch vụ cho thuê mặt bằng	432.119.082	198.167.727
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	13.140.909	10.331.818
	<u>445.259.991</u>	<u>208.499.545</u>

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	237.826.080	212.290.300
- Bảo hiểm xã hội	648.199.038	30.901.250
- Bảo hiểm y tế	19.126.168	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	30.611.127	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	141.544.495	56.880.020
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.815.334	12.360.421
	<u>1.098.122.242</u>	<u>312.431.991</u>

C.T.
 HẠN
 TOÁN
 C
 TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	%	VND	%	VND	%	VND	%	
Số dư đầu năm trước	95.000.000.000		15.629.374		-		8.682.050.299		103.697.679.673
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-		-		-		5.063.003.781		5.063.003.781
Phân phối lợi nhuận	-		-		-		(6.650.000.000)		(6.650.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-		-		-		(1.852.508.055)		(1.852.508.055)
Số dư cuối kỳ trước	95.000.000.000		15.629.374		-		5.242.546.025		100.258.175.399
Số dư đầu năm nay	95.000.000.000		15.629.374		-		9.882.275.781		104.897.905.155
Lãi/lỗ trong kỳ này	-		-		-		4.621.741.535		4.621.741.535
Phân phối lợi nhuận	-		-		-		(6.820.203.807)		(6.820.203.807)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-		-		1.900.000.000		-		1.900.000.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-		-		-		(3.062.071.974)		(3.062.071.974)
Số dư cuối kỳ này	95.000.000.000		15.629.374		1.900.000.000		4.621.741.535		101.537.370.909

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 04 năm 2017, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	9.882.275.781
Trích Quỹ đầu tư phát triển	19,22%	1.900.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	30,99%	3.062.071.974
Chi trả cổ tức	48,07%	4.750.000.000
Thưởng HĐQT, BKS	1,72%	170.203.807

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	67,05%	63.704.000.000	67,05%	63.704.000.000
Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư và Phát triển	16,36%	15.538.440.000	16,36%	15.538.440.000
Các cổ đông khác	16,59%	15.757.560.000	16,59%	15.757.560.000
	100%	95.000.000.000	100%	95.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	95.000.000.000	95.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	95.000.000.000	95.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.750.000.000	6.650.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	4.750.000.000	6.650.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.500.000	9.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.500.000	9.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.500.000	9.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.900.000.000	-
	1.900.000.000	-

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Doanh thu về cung cấp dịch vụ cho thuê bến bãi	50.322.525.401	51.402.569.217
Doanh thu về cung cấp dịch vụ khác	10.709.921.863	10.404.796.488
	61.032.447.264	61.807.365.705

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘIGác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ cho thuê bến bãi đã cung cấp	41.499.286.130	42.371.932.460
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	8.450.000.000	7.530.000.000
	49.949.286.130	49.901.932.460

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	173.290.037	145.335.465
	173.290.037	145.335.465

22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân công	2.993.142.750	3.198.820.875
Chi phí khấu hao tài sản cố định	299.565.197	229.975.350
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.159.800	215.659.220
Chi phí khác bằng tiền	619.492.152	554.570.484
	3.965.359.899	4.199.025.929

23 . THU NHẬP KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Tiền phạt thu được	5.500.000	5.000.000
Thu nhập khác	8.585.646	2.011.943
	14.085.646	7.011.943

117
 CÔNG
 NHẬN
 KIỂM
 VAS
 KIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘIGác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

24 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.777.176.918	6.328.754.724
Thu nhập chịu thuế TNDN	5.777.176.918	6.328.754.724
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>1.155.435.383</u>	<u>1.265.750.943</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp xe tăng cường (2%)	391.272	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	733.526.839	820.094.230
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(1.291.295.326)	(1.396.959.969)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ của hoạt động kinh doanh	<u>598.058.168</u>	<u>688.885.204</u>

25 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Lợi nhuận sau thuế	4.621.741.535	5.063.003.781
Các khoản điều chỉnh	(3.062.071.974)	(1.852.508.055)
- <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế</i>	(3.062.071.974)	(1.852.508.055)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.559.669.561	3.210.495.726
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.500.000	9.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>164</u>	<u>338</u>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

26 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Chi phí nhân công	28.102.013.289	28.841.186.026
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.547.296.279	4.838.340.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.370.059.063	8.660.163.461
Chi phí khác bằng tiền	12.895.277.398	11.761.268.534
	<u>53.914.646.029</u>	<u>54.100.958.389</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
 Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.524.488.750	-	-	26.524.488.750
Phải thu khách hàng, phải thu khác	967.630.208	-	-	967.630.208
Đầu tư ngắn hạn	12.600.000.000	-	-	12.600.000.000
	40.092.118.958	-	-	40.092.118.958
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.494.587.993	-	-	20.494.587.993
Phải thu khách hàng, phải thu khác	927.496.043	-	-	927.496.043
Đầu tư ngắn hạn	12.600.000.000	-	-	12.600.000.000
	34.022.084.036	-	-	34.022.084.036

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
 Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Phải trả người bán, phải trả khác	3.059.620.165	-	-	3.059.620.165
Chi phí phải trả	96.436.362	-	-	96.436.362
	3.156.056.527	-	-	3.156.056.527
Tại ngày 01/01/2017				
Phải trả người bán, phải trả khác	2.299.722.920	-	-	2.299.722.920
	2.299.722.920	-	-	2.299.722.920

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

29 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Toàn bộ doanh thu của Công ty là từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê bến bãi và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận.

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
		VND	VND
Doanh thu		3.368.468.172	2.746.238.176
Tổng Công ty vận tải Hà Nội	Công ty mẹ	7.536.362	5.027.271
Trung tâm Tân Đạt	Cùng Tổng Công ty	437.179.999	153.832.724
Xí nghiệp Xe buýt 10-10	Cùng Tổng Công ty	239.269.091	306.208.637
Xí nghiệp Xe buýt Thăng Long	Cùng Tổng Công ty	261.310.911	337.905.908
Xí nghiệp Xe khách Nam Hà Nội	Cùng Tổng Công ty	275.190.903	154.430.906
Xí nghiệp Xe buýt Hà Nội	Cùng Tổng Công ty	711.826.362	669.282.273
Xí nghiệp Xe buýt Cầu Bươu	Cùng Tổng Công ty	705.632.728	502.836.820
Xí nghiệp Xe buýt Yên Viên	Cùng Tổng Công ty	15.897.272	25.167.729
Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Cùng Tổng Công ty	295.993.637	234.800.908
Công ty CP Xe điện Hà Nội	Cùng Tổng Công ty	418.630.907	356.745.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘIGác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Mối quan hệ	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2017	2016
	VND	VND
Phân chia lợi nhuận trước thuế hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.528.000.000	1.530.000.000
Tổng Công ty vận tải Hà Nội	1.528.000.000	1.530.000.000
Cổ tức	3.185.200.000	4.459.280.000
Tổng Công ty vận tải Hà Nội	3.185.200.000	4.459.280.000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:


Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng	594.289.400	437.604.200
Trung tâm Tân Đạt	Cùng Tổng Công ty 79.544.000	10.850.000
Xí nghiệp Xe buýt 10-10	Cùng Tổng Công ty 44.352.000	11.289.700
Xí nghiệp Xe buýt Thăng Long	Cùng Tổng Công ty 9.765.000	12.444.000
Xí nghiệp Xe khách Nam Hà Nội	Cùng Tổng Công ty 32.520.000	13.260.000
Xí nghiệp Xe buýt Hà Nội	Cùng Tổng Công ty 131.463.000	148.454.000
Xí nghiệp Xe buýt Cầu Bươu	Cùng Tổng Công ty 126.171.000	94.834.500
Xí nghiệp Xe buýt Yên Viên	Cùng Tổng Công ty -	4.590.000
Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Cùng Tổng Công ty 13.082.400	8.687.000
Công ty CP Xe điện Hà Nội	Cùng Tổng Công ty 157.392.000	133.195.000


Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:


	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2017	2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	610.000.000	782.512.500

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC soát xét.


Vũ Thị Loan
Người lập


Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng


Nguyễn Anh Toàn
Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2017

HÃNG KIỂM TOÁN AASC

AASC TẠI HÀ NỘI - TRỤ SỞ CHÍNH

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973

E: aasc@aasc.com.vn

A: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

AASC TẠI TP HỒ CHÍ MINH

T: (84) 28 3945 0505 - (84) 28 3945 0606 | F: (84) 28 3945 1106

E: aaschcm@aasc.com.vn

A: Lầu 3, Tòa nhà Galaxy 9, số 9 Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Hồ Chí Minh

AASC TẠI QUẢNG NINH

T: (84) 203 3627 571 | F: (84) 203 3627 572

E: aascqn@aasc.com.vn

A: Số 8 Chu Văn An, Hạ Long, Quảng Ninh